

Số: 14/2022/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

THÔNG TƯ
Quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm
và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học viên, học sinh, sinh viên (sau đây gọi chung là người học) trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường sư phạm thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tư vấn nghề nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp là hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho người học về ngành, nghề đào tạo, nhu cầu lao động của xã hội đối với ngành, nghề đào tạo; giúp người học lựa chọn ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo phù hợp với khả năng, sở trường và nguyện vọng của bản thân.

2. Tư vấn việc làm trong giáo dục nghề nghiệp là các hoạt động giúp người học nắm bắt được thông tin về việc làm từ thị trường lao động, nâng cao khả năng, cơ hội tìm việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn, sở trường và nguyện vọng của bản thân; người học được tư vấn miễn phí tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Hỗ trợ khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp là hoạt động thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của người học và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho người học trong thời gian học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tạo môi trường hỗ trợ người học khởi nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người học hình thành, hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Các nội dung, hoạt động của công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đảm bảo phù hợp với lứa tuổi, nhận thức, ngành, nghề đào tạo và trình độ đào tạo của người học.

2. Hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người học được quy định tại Thông tư này không làm ảnh hưởng đến chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp phải thực hiện trên cơ sở lấy người học làm trung tâm; gắn với nhu cầu của người học và vì lợi ích của người học; đồng thời thực hiện trên cơ sở nhu cầu từ thị trường lao động, việc làm và phát triển các kỹ năng cho người học.

4. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ người học khởi nghiệp; xây dựng và phát triển không gian làm việc chung, không gian hỗ trợ người học khởi nghiệp.

5. Bảo đảm nhân sự thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ người học khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc thành lập trung tâm hoặc một bộ phận thuộc các phòng chức năng nhưng không làm tăng biên chế, bộ máy để thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ người học khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp có kỹ năng, kinh nghiệm, năng động, tâm huyết với công việc.

6. Bảo đảm cung cấp chương trình, tài liệu về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, các kỹ năng cần thiết cho người học và đảm bảo về nguồn gốc của tài liệu.

Chương II

CÔNG TÁC TƯ VẤN NGHỀ NGHIỆP

Điều 5. Mục đích

1. Giúp người học tự nhận thức về khả năng, sở thích, sở trường và nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân; có kiến thức, hiểu biết về thế giới nghề

ng nghiệp, việc làm trong xã hội; xu hướng ngành, nghề việc làm trong tương lai để lựa chọn ngành, nghề học phù hợp.

2. Nâng cao nhận thức của người học về thái độ nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp.

3. Góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương.

Điều 6. Tư vấn nghề nghiệp

1. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người học có nhu cầu học giáo dục nghề nghiệp: Về tầm quan trọng của việc lựa chọn ngành nghề học; cách thức phát hiện thế mạnh bản thân và nuôi dưỡng ước mơ nghề nghiệp; ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo; thông tin về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tìm hiểu các chính sách, chế độ khi lựa chọn học nghề; nhu cầu nhân lực từ thị trường lao động.

2. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người học đang học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Về phương pháp, kỹ năng hoạch định kế hoạch định hướng nghề nghiệp cho tương lai và một số kỹ năng cần thiết cho người học để hình thành thái độ nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp; các chế độ, chính sách cho người lao động liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo; thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động đối với ngành, nghề người học đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người học sau tốt nghiệp có nhu cầu học ngành nghề khác hoặc có nhu cầu học trình độ cao hơn: Về ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo; thông tin về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; một số kỹ năng chuyển đổi, thích ứng linh hoạt cho người học.

4. Các nội dung tư vấn nghề nghiệp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp

1. Tổ chức chương trình, hành trình, ngày hội tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học.

2. Tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho người học thông qua các hoạt động câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm về ngành nghề; các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giao lưu tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đơn vị sử dụng lao động.

4. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp thông qua các tiết học, chương trình hướng nghiệp.

5. Tổ chức thông tin, tư vấn nghề nghiệp cho người học thông qua video clip, hình ảnh; qua tài liệu, ấn phẩm và các phương tiện truyền thông.
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn nghề nghiệp giáo dục nghề nghiệp.
7. Phối hợp với tổ chức Đoàn, Hội trong việc triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp cho đoàn viên, thanh niên, học sinh.
8. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CÔNG TÁC TƯ VẤN VIỆC LÀM

Điều 8. Mục đích

1. Nâng cao hiểu biết của người học về xu hướng việc làm trên thị trường lao động.
2. Giúp người học có năng lực tìm kiếm và tự tạo việc làm.
3. Tư vấn việc làm phù hợp với sức khỏe; năng lực; sở trường; nguyện vọng; ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo của người học.

Điều 9. Tư vấn việc làm

1. Cung cấp thông tin về việc làm liên quan đến ngành, nghề đào tạo; thông tin về tuyển dụng, yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động; chính sách lao động, việc làm cho người học.
2. Tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cho người học về kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và một số kỹ năng làm việc khác.
3. Tư vấn việc làm cho người học lựa chọn công việc phù hợp với sức khỏe, năng lực, nguyện vọng; kết nối với đơn vị sử dụng lao động giới thiệu việc làm cho người học.
4. Các nội dung tư vấn việc làm khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Hình thức triển khai công tác tư vấn việc làm

1. Tổ chức chương trình, ngày hội tư vấn việc làm, tuyển dụng của doanh nghiệp, các hoạt động tư vấn việc làm kết nối người học với đơn vị sử dụng lao động.
2. Tổ chức bồi dưỡng, rèn luyện cho người học về kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và kỹ năng làm việc khác thông qua hoạt động câu lạc bộ, các hội thảo, diễn đàn, lớp đào tạo, hoạt động ngoại khóa, tham quan, thực tập trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động.
3. Tổ chức thông tin, tư vấn việc làm cho người học thông qua video clip, hình ảnh; qua tài liệu, ấn phẩm và các phương tiện truyền thông.
4. Hướng dẫn người học khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về thị trường lao động, đánh giá kỹ năng, thái độ, khả năng thích ứng với thị trường lao động.

5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CÔNG TÁC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP

Điều 11. Mục đích

1. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và tự tạo việc làm cho người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho người học tự tin, chủ động, sáng tạo trong việc khởi nghiệp, chủ động tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

2. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, hỗ trợ người học khởi nghiệp và tự tạo việc làm.

3. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp; tăng cường nguồn lực xã hội hóa, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong công tác hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và tự tạo việc làm của người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 12. Hỗ trợ khởi nghiệp

1. Tuyên truyền, giáo dục cho người học nhận biết về vai trò, tầm quan trọng của khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, tự tạo việc làm; cập nhật xu hướng giáo dục toàn cầu; các chương trình giáo dục khởi nghiệp của địa phương, quốc gia và thế giới; các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp của nhà nước; các vườn ươm, không gian khởi nghiệp, các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp ở trong nước và nước ngoài.

2. Đào tạo, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho người học; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, nhà giáo làm công tác hỗ trợ người học khởi nghiệp.

3. Xây dựng các chương trình phối hợp với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân vào công tác hỗ trợ người học khởi nghiệp.

4. Xây dựng chương trình ươm tạo doanh nghiệp, hỗ trợ người học hình thành, hoàn thiện các dự án, ý tưởng khởi nghiệp; tư vấn, hỗ trợ và kết nối các dự án khởi nghiệp của người học với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân.

5. Hỗ trợ, tạo điều kiện và tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp Startup Kite.

6. Các nội dung hỗ trợ khởi nghiệp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Hình thức triển khai công tác hỗ trợ khởi nghiệp

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục khởi nghiệp cho người học thông qua các hoạt động giáo dục; các video clip, hình ảnh, ấn phẩm; qua tài liệu và các phương tiện truyền thông.

2. Tổ chức cuộc thi, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, ngày hội khởi nghiệp, giao lưu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho người học giáo dục nghề nghiệp.

3. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học.

4. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhà giáo làm công tác hỗ trợ người học khởi nghiệp.

5. Thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng mạng lưới cựu học sinh, sinh viên đã tham gia khởi nghiệp.

6. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp; tổ chức thực hành, triển khai các dự án khởi nghiệp và kết nối các dự án khởi nghiệp khả thi của người học với các tổ chức ươm tạo doanh nghiệp.

7. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí

1. Kinh phí thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; từ nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án khác liên quan; nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn có liên quan. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh phí thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp được chi từ nguồn thu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp có thể huy động các nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư này.
2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Xây dựng kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chủ trương và kinh phí tổ chức thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư này tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền trên địa bàn.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thống kê số lượng người học tốt nghiệp có việc làm và số người học khởi nghiệp hằng năm.
4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp).
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư này đảm bảo thiết thực, hiệu quả; bố trí nguồn lực, tổ chức các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp.
2. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp dành cho người học các cấp. Khảo sát, thống kê số lượng người học tốt nghiệp có việc làm sau tốt nghiệp và số lượng người học khởi nghiệp hằng năm.
3. Hỗ trợ, tạo điều kiện để cán bộ, nhà giáo tham gia, triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp.
4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan, các tổ chức Hội, đoàn thể trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp vận động, khuyến khích người học tích cực tham gia các hoạt động về nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp.
5. Tổ chức thực hiện, chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan chủ quản định kỳ hằng năm hoặc thực hiện báo cáo theo yêu cầu đột xuất.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2022.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTT (để đăng Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH);
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Dũng